TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **152**/2020/QĐST-HNGĐ	*SD, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Phạm Tuấn D, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Chị Phan Thị Thu H. và Anh Phạm Tuấn D.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Giao cháu Phạm Gia L, sinh ngày 01/9/2013 cho Chị Phan Thị Thu H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Tuấn D. không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị H. và Anh D. xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thu H. phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị H. đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0003354 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, nay được khấu trừ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm *(chị H. đã nộp đủ tiền án phí).* Trả cho chị H. số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

Anh Phạm Tuấn D. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND TT. S;*
- *UBND TT. T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến